

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỨNG NHẬN

Cơ sở: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MY HEALTH**

Loại hình sản xuất: Đóng gói kẹo cứng, kẹo viên

Chủ cơ sở: **NGUYỄN XUÂN VŨ**

Địa chỉ sản xuất: 94 Đường 339, Tổ 22, Khu Phố 5, phường Phước Long B,
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại:

Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2021

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Minh Hải

Số cấp: 1447/GCNATTP-BQLATTP

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

Ngày 06/04/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/2021/MYHEALTH

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MY HEALTH**

Địa chỉ: 94 đường 339, tổ 22, kp 5, Phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0971894787

Fax:

Mã số doanh nghiệp: 0313419857

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 1447/GCNATTP-BQLATTTP

Ngày cấp: 06/04/2021

Nơi cấp: Ban Quản Lý An Toàn Thực Phẩm Thành Phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin về sản phẩm

- Tên Sản phẩm: **KẸO CON THÚ**

- Thành phần: Đường, bột năng, chất điều chỉnh độ acid: acid citric(E330), hương trái cây tổng hợp (hương dâu, hương cam, hương trái cây), phẩm màu: Ponceau 4R (E124), Tartrazine (E102), Sunset yellow FCF (E110), Brilliant Blue FCF (E133), Titanium dioxide(171).

- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 01 năm kể từ ngày sản xuất được ghi trên nhãn sản phẩm.

- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng gói kín.

- Chất liệu bao bì: Bao bì nhựa PE, PP, HDPE, PVC, hũ nhựa PET (Bao bì sử dụng phù hợp với quy định của Bộ Y Tế về vật liệu bao gói thực phẩm).

-Khối lượng tịnh: 10 g, 20 g, 40 g, 80 g. Hoặc khối lượng tịnh khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

-Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Đóng gói tại **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MY HEALTH**

Địa chỉ: 94 đường 339, tổ 22, khu phố 5, Phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.



3. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

4. Yêu cầu về an toàn thực phẩm :

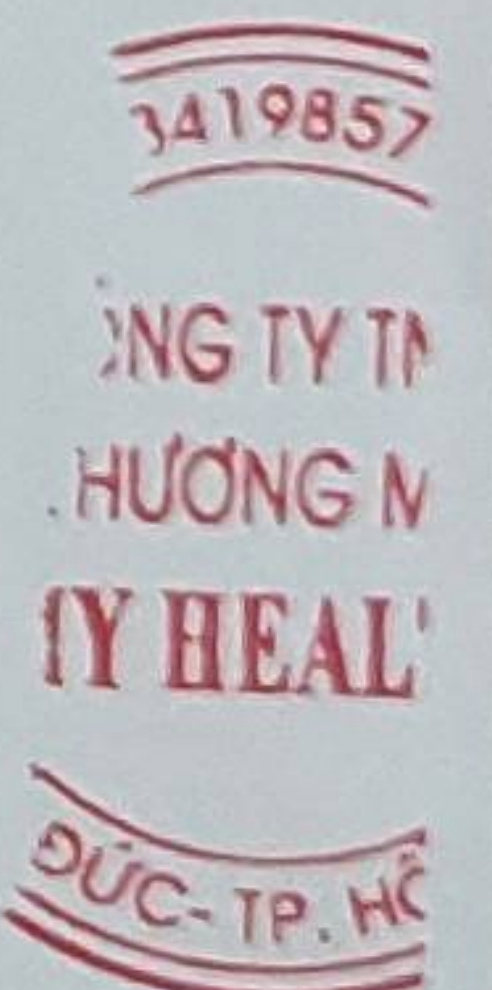
Tổ chức , cá nhân kinh doanh , sản xuất thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ – BYT ngày 19/12/2007 (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hoá học trong thực phẩm),
- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).
- Văn bản hợp nhất 02/VBHN-BYT (Thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm).
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



KT3-03198ATP1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/05/2021
Page 01/03

1. Tên mẫu : KẸO CON THÚ
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Sample description
Mẫu đựng trong túi nhựa, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in plastic bag, without label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 26/04/2021
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 26/04/2021 – 07/05/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MY HEALTH
Customer
94 đường 339, P. Phước Long B, Tp Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / *See page 02&03/03*
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Lê Trọng Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-03198ATP1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/05/2021
Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Định danh màu(*) Identification of color	TCVN 5517 : 1991	-	- Tartrazine - Sunset yellow - Brilliant blue - Ponceau 4R
7.2. Độ ẩm, g/100 g Moisture content	TCVN 4069 : 2009	-	1,84
7.3. Hàm lượng axit qui ra axit citric, g/100 g Acid content as citric acid	TCVN 4073 : 2009	-	1,92
7.4. Hàm lượng đường tổng qui ra glucose, g/100 g Total sugar content as glucose	TCVN 4074 : 2009	-	85,2
7.5. Hàm lượng tro không tan trong HCl 10%, g/100 g 10% HCl - insoluble ash content	TCVN 4071: 2009	0,1	Không phát hiện Not detected
7.6. Hàm lượng chì, mg/kg Lead content	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.7. Hàm lượng cadimi, mg/kg Cadmium content	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.8. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg Total arsenic content	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.9. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg Mercury content	QTTN/KT3 064 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.10. Hàm lượng cyclamate, mg/kg Cyclamate content	TCVN 8472 : 2010	10,0	Không phát hiện Not detected

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

Lần sửa đổi: 1

BH15 (04/2020)

M03 - TTTN09

KT3-03198ATP1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/05/2021
 Page 03/03

7. Kết quả thử nghiệm :
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.11. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ISO 4833-1:2013	-	3,6 x 10 ²
7.12. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 10 ^(**) Less than
7.13. E.Coli, CFU/g	ISO16649 – 2 : 2001	-	Nhỏ hơn 10 ^(**) Less than
7.14. Bacillus cereus giả định, CFU/g Presumptive bacillus cereus	ISO 7932 : 2004	-	Nhỏ hơn 10 ^(**) Less than
7.15. Clostridium perfringens, CFU/g	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 10 ^(**) Less than
7.16. Staphylococcus aureus, CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 10 ^(**) Less than
7.17. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g Total yeasts & moulds	ISO 21527-2:2008	-	Nhỏ hơn 10 ^(**) Less than

Ghi chú/ Notes:

(*): Màu được khảo sát trên các chuẩn màu sau/ The color were determined base on standard colors: Carmosine (Azorubine), Allura red, Amaranth, Ponceau 4R, Erythrosine, Quinoline yellow, Tartrazine, Brilliant blue, Indigo carmine, Brown HT, Fast green, Patent blue, Sunset yellow.

(**): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.